|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC**

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN, HỒ SƠ HỖ TRỢ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**I. Xây dựng kế hoạch**

1. Hàng năm, căn cứ lộ trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, soát xét Đề án, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách của năm sau theo từng lĩnh vực gửi về các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnhtrước ngày 30/9 hàng năm (riêng kế hoạch năm 2022 gửi trước ngày 15/3/2022).

2. Trên cơ sở kế hoạch của các địa phương; các sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách soát xét, thẩm định và tổng hợp kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh trước ngày 15/10 hàng năm (riêng kế hoạch năm 2022 gửi trước ngày 25/3/2022), cụ thể như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, thẩm định và tổng hợp kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện hỗ trợ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình (Điều 4 Nghị quyết này);

b) Sở Xây dựng rà soát, thẩm định và tổng hợp kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện xây dựng công trình vệ sinh tự hoại (Điều 5 của Nghị quyết này);

c) Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh rà soát, thẩm định và tổng hợp kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện hỗ trợ xây dựng thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (Điều 6), thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (Điều 9), thưởng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (Điều 10) và hỗ trợ kinh phí phấn đấu các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới (khoản 2 Điều 14) của Nghị quyết này;

d) Sở Giao thông vận tải rà soát, thẩm định và tổng hợp kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện hỗ trợ kinh phí phục hồi, nâng cấp mặt đường (Điều 8), hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước (khoản 1, khoản 2, Điều 7 và khoản 1, Điều 14) của Nghị quyết này;

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, thẩm định, tổng hợp kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt (Điều 11), hỗ trợ xi măng làm kênh mương nội đồng (khoản 3, Điều 7 và khoản 1, Điều 14) của Nghị quyết này.

3. Trên cơ sở kế hoạch dự toán kinh phí thực hiện chính sách từng năm và giai đoạn nghị quyết có hiệu lực, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh soát xét, thẩm định và tổng hợp kế hoạch chung gửi Sở Tài chính trước ngày 10/11 hàng năm để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định (riêng kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách năm 2022 gửi trước ngày 05/4/2022).

**II. Phân bổ và giao kế hoạch**

1. Căn cứ nguồn kinh phí thực hiện chính sách được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổng hợp kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao Kế hoạch kinh phí thực hiện cho các địa phương, đơn vị liên quan.

2. Căn cứ kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách trên địa bàn, đồng thời thực hiện công khai kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách đến tận Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch kịp thời, đúng quy định, định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách.

**III. Cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ**

1. Căn cứ kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và quyết định phê duyệt kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ứng tối đa 70% kinh phí theo kế hoạch cho các địa phương chủ động tổ chức thực hiện chính sách; cấp kinh phí theo kế hoạch cho các địa phương chủ động tổ chức thực hiện chính sách tại khoản 2 Điều 14 Nghị quyết này; đến tháng 9 hàng năm các đơn vị đã giải ngân hết nguồn kinh phí thì tiếp tục cho ứng 70% của nguồn kinh phí còn lại. Riêng kinh phí mua xi măng được thanh toán tập trung tại ngân sách tỉnh trên cơ sở hợp đồng cung ứng xi măng đã ký và khối lượng thực tế xi măng giao nhận.

2. Đến hết ngày 31/12 năm thực hiện, các địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách (*Kèm theo quyết định phê duyệt hỗ trợ của địa phương*) theo từng lĩnh vực gửi các Sở, ngành liên quan để thẩm định; trường hợp các địa phương đã hoàn thành khối lượng đảm bảo yêu cầu, các địa phương tổng hợp gửi các Sở, ngành liên quan thẩm định, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải ngân kinh phí.

Trên cơ sở kết quả thực hiện chính sách của các địa phương, đơn vị, các Sở chuyên ngành theo lĩnh vực thực hiện rà soát, thẩm định và tổng hợp gửi Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính trước ngày 07/01 năm sau; Trên cơ sở kết quả thẩm định của các Sở chuyên ngành, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh soát xét, thẩm định lĩnh vực chính sách do Văn phòng phụ trách, đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính trước ngày 12/01 năm sau (đối với kết quả thực hiện của năm trước);

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chính sách;

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cấp hỗ trợ kinh phí cho các địa phương;

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện bổ sung kinh phí (phần còn lại sau khi đã trừ phần kinh phí cấp tạm ứng tại điểm 1 mục này) cho các địa phương để thực hiện chính sách; đồng thời, thu hồi số kinh phí còn thừa (nếu có) về ngân sách tỉnh theo quy định (hoặc kinh phí còn dư sẽ chuyển sang kỳ sau theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để tiếp tục thực hiện chính sách theo Nghị quyết này);

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được kinh phí tỉnh cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giải ngân kịp thời (trước ngày 31/01 năm sau), đúng quy định; trường hợp, sau ngày 31/01 kinh phí chưa được giải ngân tại các cấp ngân sách thì phải thực hiện chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Riêng kinh phí mua xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ được xác định tại điểm 6.5 mục 6 Phần V phụ lục này, Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thanh toán phần kinh phí còn lại cho đơn vị cung ứng trước ngày 31/01 năm sau và khấu trừ (phần kinh phí do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã đảm bảo) vào nguồn chi chuyển giao ngân sách các cấp năm tiếp theo.

3. Kết thúc năm tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện cơ chế huy động nguồn lực thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới gửi Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.

4. Công khai, minh bạch kết quả hỗ trợ; giải ngân kinh phí và quản lý hồ sơ hỗ trợ:

a) Công khai, minh bạch chính sách hỗ trợ:

- Nội dung công khai: Công khai kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách và kết quả phê duyệt hỗ trợ (cụ thể: đối tượng, nội dung và kinh phí hỗ trợ);

- Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã; thông qua Thôn trưởng để thông báo bằng văn bản cho Nhân dân biết;

- Thời gian công khai: chậm nhất 05 ngày sau khi nhận được các quyết định của cấp có thẩm quyền về giao kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách; quyết định phê duyệt hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân; thời gian công khai ít nhất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công khai.

b) Giải ngân kinh phí hỗ trợ: Căn cứ quyết định phê duyệt hỗ trợ, nguồn kinh phí được cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết và thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân kịp thời, đúng quy định chính sách.

c) Quản lý hồ sơ hỗ trợ: Hồ sơ hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị thanh toán và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ.

**IV. Kiểm tra, giám sát:** Các Sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát (nếu cần thiết) về việc tổ chức thực hiện chính sách, kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương, đơn vị theo quy định của nghị quyết này.

**V. Quy trình, hồ sơ hỗ trợ**

**1. Đối với hỗ trợ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình**

a) Quy trình thực hiện:

- Hộ gia đình đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng và hướng dẫn các hộ gia đình tổ chức thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Sau khi thực hiện hoàn thành, hộ gia đình báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ thời gian nhận đơn đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệm thu công trình;

- Sau khi nghiệm thu, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ và các hộ chưa đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện soát xét, phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

b) Hồ sơ hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của hộ gia đình gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (Đơn kèm theo tổng hợp chi phí xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt);

- Biên bản nghiệm thu công trình xử lý nước thải sinh hoạt hoàn thành đưa vào sử dụng (Yêu cầu: Biên bản nghiệm thu cụ thể các điều kiện hỗ trợ và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường so với công trình hoàn thành);

- Quyết định phê duyệt hỗ trợ của cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**2. Đối với hỗ trợ nhà vệ sinh tự hoại**

a) Quy trình thực hiện:

- Hộ gia đình đăng ký, Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng và hướng dẫn các hộ gia đình tổ chức thực hiện tối thiểu phải đúng quy định theo thiết kế mẫu công trình vệ sinh tự hoại (Sở Xây dựng hướng dẫn) hoặc hộ áp dụng mô hình nhà vệ sinh Dự án CHOBA;

- Sau khi thực hiện hoàn thành, hộ gia đình báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ thời gian nhận đơn đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệm thu công trình;

- Sau khi nghiệm thu, định kỳ hàng quý Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ và các hộ chưa đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện soát xét, phê duyệt hỗ trợ theo quy định;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

b) Hồ sơ hỗ trợ:

- Đơn đề xuất hỗ trợ của hộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (Đơn kèm theo chứng từ chứng minh chi phí lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt);

- Biên bản nghiệm thu xây dựng công trình vệ sinh tự hoại hoàn thành, đưa vào sử dụng;

- Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**3. Đối với hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt**

a) Quy trình thực hiện:

- Hộ gia đình đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng và hướng dẫn các hộ gia đình tổ chức thực hiện;

- Sau khi thực hiện hoàn thành, hộ gia đình gửi đơn đề xuất nghiệm thu hỗ trợ chính sách (kèm hồ sơ, chứng từ hợp lệ để xác định kinh phí thực hiện lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt); trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ thời gian nhận đơn đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệm thu;

- Sau khi nghiệm thu, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ và các hộ chưa đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện soát xét, phê duyệt hỗ trợ theo quy định;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phê duyệt hỗ trợ theo quy định (Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể chọn mẫu kiểm tra trước khi phê duyệt hỗ trợ nếu cần thiết).

b) Hồ sơ hỗ trợ:

- Đơn đề xuất hỗ trợ của hộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (Đơn kèm theo chứng từ chứng minh chi phí lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt);

- Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Quyết định phê duyệt hỗ trợ của cấp Ủy ban nhân dân huyện.

**4. Đối với xây dựng thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu:**

a) Quy trình thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai kế hoạch xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát khối lượng, lập phương án dự toán kinh phí thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu gửi thôn (xóm) bàn bạc kỹ lưỡng, thống nhất bằng biên bản họp thôn (xóm);

- Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện phương án dự toán kinh phí thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, tổng hợp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định phương án dự toán. Sau khi có kết quả thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án, dự toán thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

- Căn cứ phương án - dự toán phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp thôn, thống nhất triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tự đánh giá, nghiệm thu, tổng hợp kinh phí thực hiện, gửi văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiệm thu công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh thực hiện chức năng hướng dẫn, giám sát, kiểm tra;

- Trên cơ sở phương án, dự toán được duyệt; Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp khối lượng - kinh phí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện và tổ chức họp thôn, thống nhất việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng quy định.

b) Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề xuất hỗ trợ khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn;

- Quyết định công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**5. Đối với thưởng xã, huyện: Đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, hoặc đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**

a) Quy trình thực hiện:

- Sau khi được cấp có thẩm quyền công bố quyết định công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí theo quy định;

- Căn cứ nguồn kinh phí được khen thưởng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, hoặc đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện triển khai việc sử dụng số tiền thưởng xã, huyện đúng quy định.

b) Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình đề xuất thưởng địa phương đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Hồ sơ gửi qua Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Tài chính xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí theo quy định;

- Quyết định công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, hoặc đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**6. Đối với hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng; hỗ trợ kinh phí phục hồi, nâng cấp mặt đường.**

a) Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ; tổ chức họp dân, công bố mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến phần kinh phí nhân dân đóng góp để thực hiện hỗ trợ xi măng và phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng (có biên bản họp dân). Sau khi được sự thống nhất của Nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã rà soát, cân đối nguồn lực theo thứ tự ưu tiên, xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp không cân đối được nguồn lực thì không đưa vào kế hoạch đăng ký;

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhu cầu, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, kiểm tra hiện trạng các công trình (phải lập biên bản kiểm tra hiện trạng), tổng hợp, đăng ký kế hoạch năm sau qua Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo lĩnh vực quản lý trước ngày 30/9 hàng năm (riêng kế hoạch năm 2022 gửi trước ngày 15/3/2022). Sau thời điểm trên, địa phương nào không đăng ký kế hoạch xem như không có nhu cầu hỗ trợ và phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện;

- Căn cứ vào kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch thực hiện đảm bảo không vượt kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; gửi Kế hoạch thực hiện về Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 31/12 năm trước. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động điều chỉnh chỉ tiêu giữa các loại công trình, giữa các xã đảm bảo không vượt quá tổng khối lượng xi măng theo kế hoạch tỉnh giao (không được điều chỉnh khối lượng xi măng giữa tiêu chí giao thông và thủy lợi). Ngân sách tỉnh không hỗ trợ đối với các công trình ngoài kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu năm;

- Căn cứ kế hoạch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện công khai kế hoạch hỗ trợ theo quy định và thông báo kế hoạch hỗ trợ đến từng tổ chức, cá nhân thuộc kế hoạch hỗ trợ.

b) Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật:

- Đối với hỗ trợ xi măng: Căn cứ kế hoạch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, Ủy ban nhân dân các xã lập hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở hồ sơ thiết kế mẫu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định;

- Đối với hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: đối với các công trình có kỹ thuật tương đối phức tạp (phải xử lý nền mặt đường cũ, mặt đường cũ lồi lõm, cần phải đo đạc, khảo sát để tính toán khối lượng bù vênh) trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp xã có thể thuê đơn vị tư vấn có năng lực để thực hiện khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định theo phân cấp. Chi phí thuê tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật được xác định theo Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Trên cơ sở văn bản thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; trong đó chi tiết nguồn kinh phí thực hiện: (nguồn vốn nông thôn mới; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; nguồn vốn xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ; nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường; ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ ngoài xi măng; nguồn đóng góp nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác). Trong đó phần hạn mức vốn tối đa ngân sách các cấp hỗ trợ đầu tư công trình theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng cho các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

c) Ký hợp đồng, cung ứng xi măng, ủy quyền ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua xi măng (đối với hỗ trợ xi măng):

- Căn cứ kế hoạch thực hiện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng đủ điều kiện, năng lực, đảm bảo đúng quy định;

- Căn cứ kết quả lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng, Sở Tài chính (được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền) đàm phán, ký hợp đồng kinh tế với đơn vị cung ứng về chủng loại xi măng, giá cả, phương thức thanh toán, cách thức giao nhận và các nội dung có liên quan;

- Ủy ban nhân dân các xã trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị cung ứng về chủng loại xi măng, khối lượng, địa điểm, phương thức giao nhận (thống nhất giữa Ủy ban nhân dân các xã và đơn vị cung ứng) trên cơ sở hợp đồng kinh tế đã ký giữa Sở Tài chính và đơn vị cung ứng;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã ủy quyền bằng văn bản cho Sở Tài chính chi trả kinh phí mua xi măng cho đơn vị cung ứng (đối với phần kinh phí do ngân sách cấp mình đảm bảo). Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp các văn bản ủy quyền (của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã) gửi Sở Tài chính chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày đơn vị cung ứng xi măng hoàn thành ký hợp đồng với Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn;

- Theo tiến độ thực hiện, Ủy ban nhân dân các xã đăng ký nhu cầu, thời gian nhận xi măng gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, gửi đơn vị cung ứng; trực tiếp nhận xi măng tại địa điểm nhận hàng theo hợp đồng đã ký (lập biên bản giao nhận từng lần, ghi rõ chủng loại xi măng trên bao bì sản phẩm, khối lượng giao nhận; thời gian cung ứng xi măng chậm nhất đến hết ngày 15/12 năm thực hiện.

d) Tổ chức thi công, nghiệm thu, phê duyệt quyết toán:

- Lựa chọn đơn vị thi công: Đối với hỗ trợ xi măng: Ủy ban nhân dân các xã giao cho cộng đồng dân cư được hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự thực hiện. Nếu cộng đồng dân cư không có khả năng hoặc điều kiện thực hiện thì Ủy ban nhân dân các xã xem xét, lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện nhưng phải được sự thống nhất của cộng đồng dân cư (có biên bản họp thống nhất). Đối với phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị thi công đủ năng lực đảm bảo đúng quy định hiện hành;

- Việc huy động đóng góp của Nhân dân thực hiện theo các quy định hiện hành; việc thành lập Ban Giám sát cộng đồng, tổ chức thực hiện việc Giám sát cộng đồng theo quy định;

- Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu vật liệu đầu vào (về chủng loại chất lượng, khối lượng vật liệu), nghiệm thu giai đoạn xây dựng; sau khi công trình hoàn thành phải thực hiện nghiệm thu công trình hoàn thành (nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày);

- Căn cứ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt, kết quả nghiệm thu hoàn thành từng công trình, Chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành theo quy định; trong đó, chi tiết các nguồn vốn thực hiện (nguồn vốn nông thôn mới; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; nguồn vốn xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ; nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường; ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ ngoài xi măng; nguồn đóng góp nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác).

đ) Xác định kinh phí các cấp ngân sách hỗ trợ:

- Ủy ban nhân dân các xã (đối với các công trình do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư):

+ Hàng tháng, đối chiếu khối lượng xi măng thực giao nhận trong tháng với đơn vị cung ứng (lập biên bản đối chiếu tháng);

+ Hàng quý (trước ngày 05 tháng đầu của quý sau), tổng hợp kết quả nghiệm thu, quyết toán công trình hoàn thành gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị kiểm tra, xác định chiều dài; khối lượng xi măng (đối với hỗ trợ xi măng); diện tích (đối với hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng); kinh phí các cấp ngân sách hỗ trợ (kèm theo bảng tổng hợp, biên bản giao nhận xi măng từng lần, từng tháng giữa Ủy ban nhân dân các xã và đơn vị cung ứng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 15/12 năm thực hiện, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng về chủng loại, khối lượng xi măng với đơn vị cung ứng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Hàng quý, đối chiếu khối lượng xi măng đơn vị cung ứng đã giao cho các xã trên địa bàn (lập biên bản đối chiếu giao nhận xi măng quý) để làm cơ sở thẩm định khối lượng xi măng được hỗ trợ;

+ Kiểm tra hồ sơ, hiện trạng từng công trình do Ủy ban nhân dân xã đề nghị (lập biên bản kiểm tra);

+ Tổng hợp kết quả thực hiện cơ chế trên địa bàn (bao gồm cả công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã làm chủ đầu tư); Báo cáo kết quả thực hiện (chi tiết từng tuyến) gửi Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 25/12 năm thực hiện để làm cơ sở kiểm tra, xác định kinh phí các cấp ngân sách hỗ trợ.

- Cấp tỉnh: Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra hồ sơ, xác định khối lượng, kinh phí mua xi măng các cấp ngân sách đảm bảo thực hiện hỗ trợ xi măng;

+ Sở Giao thông vận tải rà soát, thẩm định, tổng hợp khối lượng, kinh phí thực hiện phục hồi, nâng cấp mặt đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị gửi Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Hồ sơ hỗ trợ

- Quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân các xã;

- Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình (trước khi đăng ký kế hoạch với Ủy ban nhân dân tỉnh) của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với Ủy ban nhân dân xã;

- Văn bản ủy quyền ngân sách tỉnh chi trả phần kinh phí mua xi măng do ngân sách cấp huyện (của Ủy ban nhân dân cấp huyện), ngân sách xã (của Ủy ban nhân dân xã) đảm bảo;

- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỷ thuật (kèm theo hồ sơ và Báo cáo thẩm định của cơ quan chuyên môn cấp huyện);

- Tổng hợp khối lượng, chủng loại xi măng giao nhận giữa đơn vị cung ứng và Ủy ban nhân dân các xã; kèm theo: Phiếu giao nhận xi măng từng chuyến giữa đơn vị cung ứng và Ủy ban nhân dân các xã (chi tiết chủng loại xi măng, khối lượng, thời gian, địa điểm giao nhận); Biên bản giao nhận xi măng giữa Ủy ban nhân dân xã và các thôn;

- Hợp đồng thi công;

- Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu giai đoạn xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành; trong đó nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày từng tuyến, khối lượng xi măng sử dụng xây dựng công trình (nếu có);

- Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (kèm theo hồ sơ);

- Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu công trình hoàn thành của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với Ủy ban nhân dân xã;

- Các tài liệu liên quan khác: Quyết định thành lập Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn, Nghị quyết công nhận Ban Giám sát cộng đồng.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**